

**BỘ NÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
CỤC KHUYẾN NÔNG**



KỸ THUẬT

**NUÔI DÊ SỮA
BÁCH THẢO**

**TÀI
LIỆU
KHUYẾN
NÔNG**

BỘ NÔNG NGHIỆP - CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
CỤC KHUYẾN NÔNG

KỸ THUẬT
NUÔI DÊ SỮA BÁCH THẢO
(Ở GIA ĐÌNH)

Tài liệu khuyến nông

Lời mở đầu

Nuôi dê ở nước ta có từ lâu đời, nhưng chủ yếu nuôi quảng canh tận dụng để lấy thịt, cũng có nơi nuôi dê để lấy sữa nhưng chưa chú ý đầu tư kỹ thuật, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe...

Những năm gần đây, nhu cầu tiêu dùng thịt dê, sữa dê ngày một tăng. Một trong những giống dê hiện có ở nước ta mà các nhà chăn nuôi ưa chuộng phát triển đó là: Dê Bách thảo, những ưu điểm nổi bật của giống dê này là: tạp ăn, năng suất cho sữa và thịt cao, dê nuôi ít bệnh tật, mắn đẻ, phù hợp với điều kiện nuôi nhốt trong nông hộ, mang lại hiệu quả kinh tế.

Dê Bách thảo được nuôi nhiều ở Ninh thuận, Bình thuận, Khánh Hòa hiện nay còn phát triển đến Tiền giang, thành phố Hồ Chí Minh... Bắc thái, Tuyên quang, Quảng ninh, Sơn la, Hà tây... song số lượng còn ít cần được mở rộng để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sữa thịt trong những năm tới.

Để giúp các bạn tìm hiểu về kỹ thuật nuôi dê sữa đặc biệt dê Bách thảo, Cục Khuyến nông biên soạn cuốn sách mỏng này, hướng dẫn những yêu cầu kỹ thuật cơ bản về giống, thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng, chuồng trại, vệ sinh phòng chữa bệnh... trong chăn nuôi dê Bách thảo nhằm phát triển nhanh đàn dê sữa.

Chúng tôi chân thành cảm ơn các nhà nghiên cứu khoa học, các chuyên gia trong ngành cùng bà con nông dân đã nuôi dê Bách thảo ở mọi miền đất nước cung cấp những tài liệu, tư liệu cùng các kinh nghiệm quý báu để tổng hợp vào cuốn sách mỏng này.

Trong quá trình soạn thảo không tránh khỏi thiếu sót, rất mong được bạn đọc bổ sung để cuốn sách được hoàn chỉnh và phong phú.

Cục Khuyến nông

PHẦN MỘT

Giống và cách chọn giống

I. Giống dê sữa Bách thảo.

Dê Bách thảo là giống dê sữa thịt tốt của nước ta. Nó được hình thành từ lâu đời thông qua lai tạo giữa giống dê Cỏ (dê địa phương) với các giống dê nước ngoài nhập nội như: Dê Beetal, Jamncapari (Ấn độ), Alpine (Pháp), Saanen (Thụy sĩ)...

Dê sữa Bách thảo hiền lành nhanh nhẹn.

Đặc điểm về giống: Dê Bách thảo màu lông đa dạng: vàng, đen, đen trắng... nhìn chung gần tới 60% là màu lông đen, số còn lại màu đen vá trắng, trắng vá đen, màu vàng, màu nâu, màu trắng tuyền, tằm vóc to, có đầu dài, trán lồi, sống mũi dô, miệng rộng, đa số có tai to rủ xuống. Phần lớn dê đực và cái không có sừng và không có râu cằm.

Một số con có 2 mấu thịt ở cổ (gọi là hoa tai). Một số con có sừng nhỏ chếch ra 2 bên và chia về sau.

II. Cách chọn giống dê sữa Bách thảo.

1 - Chọn dê cái.

Dê giống tốt là dê cho nhiều sữa, mắn đẻ và dê con sinh ra khỏe mạnh, sinh trưởng tốt. Chọn những con tốt sinh ra từ những con bố, con mẹ khả năng sinh sản tốt, năng suất sữa cao và chu kỳ vắt sữa trên 150 ngày.

Ngoại hình: nên chọn con có thân hình cân đối, thanh mảnh, đầu nhỏ và nhẹ, cổ vừa thon, ngực nở và sâu, lưng

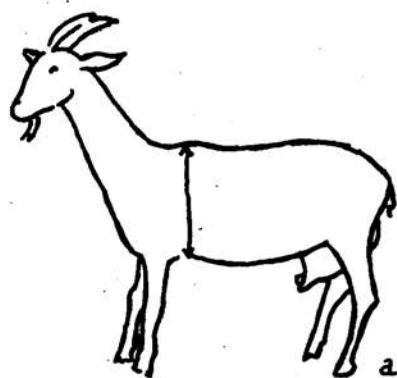
thẳng, mình dài, bụng vừa phải. Phần sau phát triển hơn phần trước, hông mở rộng, chân trước thẳng, chân sau thẳng đứng, nhìn phía sau thấy bầu vú to nở, vú cân đối.

Da mỏng, lông mịn, nhỏ, mượt bóng, không nên quá chú trọng đến màu lông vì nó không ảnh hưởng nhiều đến năng suất sữa và khả năng tăng trọng của dê.

Chọn dê có bầu vú to (sâu và rộng) nhưng tròn, gọn, tĩnh mạch vú nổi rõ. Bầu vú tốt cho nhiều sữa thường mềm mại, 2 vú đồng đều, vắt sữa xong là xẹp ngay. Núm vú to, dài 4 - 6cm cách đều, thẳng, hướng về trước, khoảng cách 2 núm vú rộng, da vú mỏng, hồng hào.

Nên chọn dê có bộ phận thân: lưng thẳng, ngực sâu, bụng gọn, vú tốt.

Hình 1: Chọn dê làm giống



a/ Nhìn từ mặt hông



b/ Nhìn từ sau tới

Không nên chọn dê có chân: - Chân sau chụm (*hình 2a*) , quá chụm chân và móng không thẳng, chân sau quá choãi (*hình 2b*) hoặc vòng kiềng (*hình 2d*)

Hình 2: Hình dạng dê giống không nên chọn



a/ Chân quá chụm



b/ Chân choãi, mông không thẳng đứng



c/ Đầu gối khớp chân trước
dày, khô

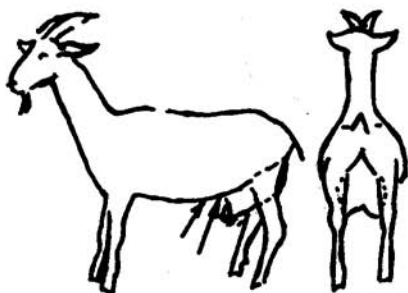


d/ Chân sau vòng kiềng

Nên chọn dê có bầu vú tốt: (Hình 3)

Bụng chặt phía trước vú, bầu vú cân đối, núm vú dài hướng về phía trước

Hình 3: Dạng bầu vú tốt



Hình 4: Không nên chọn dê có bầu vú không cân đối



a/ Bầu vú hình đế giày b/ Bầu vú treo c/ Bầu vú hình chóp nón

Núm vú:

Hình 5: Hình dạng núm vú không nên chọn



a/ Núm vú quá to b/ Núm vú quá dài c/ Núm vú nhỏ, ngắn



d/ Núm vú vênh sừng trâu e/ Núm vú hình thất cổ chai

2 - Chọn dê đực giống:

Một dê đực giống có thể phối cho 30 - 50 dê cái, một năm sản xuất ra 80 - 120 con dê con nên ảnh hưởng di truyền của dê đực đến thế hệ sau rất lớn, chọn dê đực làm giống hết sức nghiêm ngặt: hăng hái, khoẻ mạnh không bệnh tật, đầu to, ngắn, trán rộng; cổ khoẻ, dài vừa phải, mắt sáng tinh nhanh, thân hình cân đối, không quá béo hoặc quá gầy. Phần thân sau chắc chắn, bắp thịt đùi nở, bốn chân thẳng chắc khoẻ, hai hòn cà đều, cân đối, khả năng co nở tốt, phải có lý lịch rõ ràng là con của những dê bố, dê mẹ suất sắc về các mặt: đẻ sai, sữa nhiều, chóng lớn, khả năng chống bệnh tốt.

Một số chỉ tiêu kỹ thuật kinh tế của dê Bách thảo (tham khảo) :

- 1 - Bình quân lứa đẻ của 1 dê cái sinh sản/năm: 1,7 lứa.
- 2 - Số dê con bình quân của 1 dê cái sinh sản/lứa: 1,6 con.
- 3 - Tỷ lệ dê con nuôi sống đến cai sữa: > 80%.
- 4 - Năng suất sữa bình quân của 1 dê cái vắt sữa/ngày:
0,8-1kg/con.
- 5 - Thời gian cho sữa trung bình/1 chu kỳ: 150 ngày.
(có con cho sữa kéo dài 180 - 240 ngày).
Thời gian mang thai: (biến động 146 - 157 ngày)
- 6 - Sản lượng sữa của 1 dê cái vắt sữa/1 năm: 190 - 240 kg.
- 7 - Khối lượng dê sơ sinh:

- Dê đực 2,4 - 2,5 kg/con.

- Dê cái 2,1 - 2,3 kg/con.

8 - Khối lượng dê lúc 3 tháng tuổi.

- Dê đực 10,5 kg - 11kg.

- Dê cái 10 kg - 10,5kg.

9 - Khối lượng dê lúc 6 tháng tuổi.

- Dê đực: 17 - 19kg.

- Dê cái: 16 - 18kg.

10 - Khối lượng dê trưởng thành.

- Dê đực: 50 - 60kg.

- Dê cái: 40 - 50kg.

11 - Tuổi thành thục.

- Dê đực 7 - 8 tháng tuổi.

- Dê cái 6 - 8 tháng tuổi.

Dê đực để làm giống, nên cho nhảy lúc 12 tháng tuổi.

PHẦN HAI

Thức ăn

Đê Bách thảo thuộc loài nhai lại; dạ dày bốn túi, khả năng tiêu hoá cao, nên nó sử dụng được nhiều loại thức ăn thô xanh và thức ăn khác.

1 - Các nguồn thức ăn cho đê.

1/ Thức ăn thô xanh.

Gồm các loại cỏ, lá cây tự nhiên hoặc gieo trồng ở dạng tươi hoặc khô như: lá dâu, lá xoan, lá sắn dây, so đũa, lá chàm bông vàng, keo dậu, lá sưa mua v.v... đê trưởng thành có thể ăn 5 - 7 kg/ngày.

Phải băm, chặt ngắn những cây quá dài giúp đê ăn dễ dàng. Ở vùng trồng màu có thể tận dụng lá sù hào, rau muống, bắp cải, dây lang, dây lạc cho đê ăn.

2/ Thức ăn củ quả: củ sắn, khoai lang, bí đỏ... có nhiều nước, đường và sinh tố, có tác dụng kích thích tính thèm ăn, tăng khả năng tiêu hóa của đê.

Trước khi cho ăn cần rửa sạch, băm thái mỏng cho ăn số lượng khoảng 7,5 - 10% khẩu phần ăn hàng ngày.

3/ Thức ăn hạt:

a) Hạt hòa thảo: gồm ngô, thóc, cao lương... có nhiều bột đường nhưng tỷ lệ prôtêin thấp.

b) Hạt họ đậu: như đậu tương, đậu xanh, lạc... là thức ăn giàu prôtêin bổ sung dinh dưỡng cho đê sữa, đê con đang lớn.

4/ *Phụ phẩm nông - công nghiệp*: như cám gạo, bã đậu phụ, vỏ dừa, bã bia, vỏ giá đỗ xanh, bã trái cây, rỉ mật đường v.v... là nguồn thức ăn rất tốt cho dê.

5/ *Thức ăn bổ sung*: chủ yếu là bột xương, bột sò, muối khoáng (gồm các nguyên tố đa lượng như Ca, P, Mg, K, Na, S và các nguyên tố vi lượng như Cu, Co, Mn, Zn, F, I...) với các sinh tố A, D, E, nhóm B.v.v...

Nhằm bổ xung thường xuyên các chất dinh dưỡng cho dê, Trung tâm nghiên cứu Dê - Thỏ Sơn Tây - Ba Vì (thuộc Viện chăn nuôi) đã chế biến tăng liên (nhiều nơi gọi là bánh dinh dưỡng) cho dê ăn hàng ngày có kết quả tốt.

- Thành phần như sau:

- Urê: 10%

- Rỉ mật: 36%

- Bột sắn, cám gạo: 30%

- Muối ăn: 5%

- Bột khoáng: 5%

- Đất sét: 10%

- Xi măng: 2%

- Vôi: 2%

- Cách làm: trộn Urê với rỉ mật sau đó trộn với đất sét khô đã nghiền thành bột cùng với các chất còn lại và nặn thành nắm (khoảng 50 gam/nắm) cho dê ăn dần.

Có thể bảo quản thức ăn đã chế biến trong 7 - 10 ngày ở nơi khô ráo, thoáng mát.

Đê độ 7 - 12 tháng tuổi có thể ăn 50 - 70 gam/con/ngày.

Đê độ trên 12 tháng tuổi có thể ăn 80 - 150gam/con/ngày.

II Nhu cầu dinh dưỡng.

Để có sản phẩm thịt, sữa cao yêu cầu hàng ngày cho đê ăn no và ăn đủ các chất dinh dưỡng cần thiết như Prôtêin (chất đạm) đường, mỡ, sinh tố (chủ yếu là sinh tố A và D) khoáng chất (chủ yếu Canxi, photpho, muối ăn).

Tổng lượng vật chất khô ăn vào thường chiếm từ 3 - 6% khối lượng cơ thể.

Nước cũng là nhu cầu cần thiết hàng ngày của đê, 1 ngày có thể cho đê uống từ 1 - 5 lít nước trong, sạch đây là nhu cầu quá trình trao đổi chất trong cơ thể tùy theo lứa tuổi, khối lượng cơ thể, khả năng sản xuất của từng con và thời tiết khí hậu.

Thiếu hụt bất cứ một chất nào trong cơ cấu khẩu phần ăn, uống hàng ngày đê sẽ sinh trưởng kém, thành thực chậm, giảm thể trọng, giảm sản lượng sữa, sinh sản kém, gầy yếu, dễ mắc bệnh.

1) Đối với đê vắt sữa.

Khẩu phần của 1 đê cái nặng 30kg, 1 ngày sản xuất 1 lít sữa, có tỷ lệ mỡ sữa 4% cần một lượng dinh dưỡng như sau:

- Để duy trì cơ thể cần năng lượng trao đổi là 6,55 MJ và 36 gam Prôtêin thô.

- Để sản xuất 1 lít sữa cần năng lượng trao đổi là 4,91 MJ và 51 gam Prôtêin thô.

Vậy tổng số dinh dưỡng cần cung cấp cho dê trong 1 ngày đêm là 11,46 MJ và 87 gam Prôtêin thô.

(MJ là Mê - ga - gin; là đơn vị biểu thị giá trị năng lượng của thức ăn, cung cấp cho gia súc nhằm duy trì, phát triển cơ thể và sản xuất ra sữa, thịt hàng ngày của dê).

Với mức dinh dưỡng trên, bạn có thể tham khảo một trong những khẩu phần ăn (ở bảng 1) dưới đây: cho 1 con dê vắt sữa nặng 30kg, một ngày vắt 1 lít sữa :

Bảng 1

	Loại thức ăn	Đơn vị tính	I	II	III
1	Cỏ, lá xanh non	Kg/con/ ngày	4	5	3,5
2	Bã đậu phụ (khô)	Kg/con/ ngày	-	-	0,5
3	Vỏ giá đỗ xanh khô	Kg/con/ ngày	-	-	0,5
4	Thức ăn tinh hỗn hợp (14% Prôtêin thô trở lên)	Kg/con/ ngày	0,380	0,200	0,2

Chú ý: 1 - Trong trường hợp có điều kiện chăn thả ngoài đồng bãi, đủ cỏ lá xanh, thì chỉ cần bổ xung tại chuồng 0,150 - 0,200 kg thức ăn tinh hỗn hợp (có 14% - 16% pôtêin thô).

2 - Đối với vùng có tập quán trồng và sử dụng cây giàu đạm cho dê (như cây so đũa chẳng hạn...) có thể thay 20 -

30% cỏ lá xanh thậm chí nhiều hơn bằng cây cây lá giàu đạm phù hợp với dê như bà con Tiền giang đã nuôi dê bằng cây so dũa.

3 - Đối với dê có nhóm tuổi và khối lượng khác nhau (40,50,60%) nhu cầu dinh dưỡng để duy trì cơ thể cũng khác nhau để dễ tính toán, thông thường cứ tăng thêm (hoặc bớt) 10kg khối lượng cơ thể bạn cần cho ăn thêm (hoặc giảm bớt) 1kg cỏ lá xanh chất lượng tốt và cứ để sản xuất 1 lít sữa tỷ lệ mỡ sữa 4 - 4,5% cần cho dê ăn 0,3 - 0,4 kg thức ăn hỗn hợp có 14% - 16% prôtêin thô.

Các bạn có thể tham khảo một trong những loại khẩu phần cho dê với khối lượng cơ thể và năng suất sữa khác nhau dưới đây: (đơn vị tính: kg/con/ngày).

Khẩu phần Loại thức ăn	Dê nặng 30 kg, 1 ngày cho : 1 lít sữa 4% mỡ sữa	Dê nặng 40 kg, 1 ngày cho:		Dê nặng 50 kg, 1 ngày cho:	
		1lít sữa - 4% mỡ sữa	1,5lít sữa - 4% mỡ sữa	1 lít sữa 4% mỡ sữa	2,0 lít sữa - 2% mỡ sữa
Cỏ, lá xanh non (Kg)	4	5	5	6	6
TA hỗn hợp (>14%prôtêin) (Kg)	0,3 - 0,4	0,4 - 0,3	0,6 - 0,5	0,4-0,3	0,8 - 0,7

Để phù hợp với nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương và tính ngon miệng cũng như khả năng lợi dụng thức ăn có hiệu quả nhất của dê, bạn có thể điều chỉnh giữa lượng thức ăn tinh và thô xanh, phụ phẩm nông, công nghiệp trên cơ sở vẫn giữ vững năng suất, sản lượng sữa, tăng trọng của dê hàng ngày.

Muốn có thức ăn hỗn hợp có tỷ lệ prôtêin thô khác nhau, bạn có thể tự phối chế thức ăn như bảng 2 dưới đây

Bảng 2 - Công thức phối chế thức ăn tinh hỗn hợp.

TT	Loại thức ăn	Có 14% prôtêin thô		Có 14% prôtêin thô		Có 17% prôtêin thô
		Năng lượng trao đổi	Tỷ lệ%	Năng lượng trao đổi	Tỷ lệ%	
1	Bột ngô	-	52		22	32
2	Cám gạo	-	30		45	10
3	Bột đỗ tương rang	-	15	-	-	5
4	Bột cá nhạt	-	-	-	-	8
5	Bánh dầu đậu tương	-			-	25
6	Khô dầu đậu phộng (lạc)		-		20	-
7	Rỉ mật đường		-		10	7
8	Khoáng hỗn hợp		2		2	2
9	Muối ăn		1		1	1
	Cộng		100		100	100

2 - Đối với dê cạn sữa, dê mang thai.

Thí dụ: - Đối với dê cái nặng 30 kg, khi cạn sữa và chưa có chửa cho ăn 1 ngày: 4,2 kg cỏ, lá xanh chất lượng tốt, hoặc 3 - 3,2 kg cỏ, lá xanh và 0,8 - 1 kg lá cây giàu prôtêin (chất đậm) như lá đậu, lá sắn dây, lá keo đậu v.v....

Đê chữa phải cho ăn các loại thức ăn có chất lượng cao tạo điều kiện cho bào thai phát triển tốt và sau khi đẻ cho sữa nhiều.

Ngoài cỏ, lá xanh non phải cho ăn thêm thức ăn hỗn hợp có 14% - 16% prôtêin thô.

Đê cái nặng 30 kg, cạn sữa, có chữa cho ăn 3 kg cỏ lá xanh, 1 kg lá cây giàu prôtêin và 200 gam - 300 gam thức ăn tinh hỗn hợp có 14% - 16% prôtêin thô.

3 - Đối với đê tơ, lữ (từ sau cai sữa đến khi sinh đẻ lần đầu).

Đây là thời kỳ sinh trưởng, phát triển cơ thể cần cung cấp thức ăn thô xanh (cỏ hoà thảo và cây lá giàu prôtêin) là chủ yếu, không nên sử dụng thức ăn giàu bột đường để hạn chế đê béo sớm và giảm chi phí giá thành, sản phẩm.

Trong khẩu phần ăn hàng ngày nên bố trí có khoảng 25 - 30% trở lên là cỏ, lá giàu prôtêin (chất đậm) như lá sắn dây, keo dậu, sítillô, thân lá so đũa...

Bảng 3: Khẩu phần đê tơ lữ theo khối lượng khác nhau

Đơn vị tính: Kg/con/ngày

Loại thức ăn Khối lượng cơ thể	Cỏ, Lá xanh (Kg/con/ngày)	Kg/con/ngày
10	1,8 - 2,2	0,4 - 0,7
20	2,3 - 3,0	0,5 - 0,8
30	3,0 - 3,3	0,6 - 0,9
40	3,4 - 4,0	0,7 - 1,1

Đối với dê gầy yếu; dê làm giống và có điều kiện có thể cung cấp thêm 1 lượng thức ăn tinh hỗn hợp 14% - 17% prôtêin (khoảng 0,1 - 0,2 kg/con/ngày).

4 - Đối với dê đực giống.

Dê đực giống nặng 55kg, 1 ngày cho ăn 4 kg cỏ, lá xanh và 1,8 kg lá cây giàu prôtêin (đạm). Nếu trong mùa phối giống (1 ngày cho phối giống 3 lần) cho ăn 4 kg cỏ lá xanh, 1,8 kg lá cây giàu prôtêin và 0,48 kg thức ăn tinh hỗn hợp có 14% prôtêin trở lên.

- Dê đực giống có khối lượng cơ thể (40kg, 50kg, 60kg, 65kg) có thể tăng, giảm khẩu phần như sau: cứ tăng thêm 10kg khối lượng dê hơi thì cho ăn thêm 1kg cỏ lá xanh non, nếu giảm bớt đi 10 kg khối lượng dê hơi thì bớt khẩu phần trên 1kg cỏ, lá xanh.

Ngoài việc cho ăn cỏ, lá cây còn cho dê ăn thêm sơ mít, vỏ dứa, bã dứa, bã đậu nành, vỏ giá đỗ xanh, rau thừa các loại ở chợ, cho dê ở lứa tuổi sau cai sữa; mức ăn từ 0,5 kg đến 1,5kg/con/ngày có cho thêm 1 ít muối ăn.

Dù nuôi nhốt tại chuồng hay có chăn thả bạn cần chủ động bổ sung thêm muối khoáng, vi lượng, sinh tố và đạm phi prôtêin (như ure) dưới dạng bánh dinh dưỡng (hay tảng u rê - ri mật) thường xuyên ở trong chuồng nuôi hoặc sân chơi của dê. Một số nơi dùng ống bằng bương, tre nửa khía xung quanh 4 - 5 rãnh trong đựng muối cho dê liếm hàng ngày.

III Phương thức chăn nuôi:

1 - Phương thức chăn thả kết hợp nuôi nhốt.

Dê cần được ăn nhiều loại thức ăn có đủ dinh dưỡng cần thiết; song cần chia khu vực chăn thả để luân phiên đồng cỏ.

Chú ý: - Không chăn thả dê ở nơi ẩm thấp, nước tù đọng để tránh cho dê nhiễm các bệnh ký sinh trùng như sán lá; giun.

Thời gian chăn thả linh hoạt thay đổi theo mùa vụ thời tiết (mùa hè thả sớm về sớm, mùa đông thả muộn về sớm v.v...).

- Dê đực giống; dê đang khai thác sữa cần chăn thả gần chuồng với mục đích cho dê vận động, thức ăn phải bỏ xung tại chuồng là chính.

Tránh thả dê khi trời mưa, quá nắng hoặc quá rét.

- Không chăn thả các loại dê đang ốm, bệnh, dê cái sắp đẻ, dê cái mới đẻ, dê con dưới 3 tuần tuổi.

Ngoài chăn thả, tối cho dê về chuồng nên cho ăn thêm 1 - 2kg cỏ, lá cây.

2 - Phương thức nuôi nhốt hoàn toàn.

Nơi đất chặt, người đông (ven đồi, ven thị, đồng bằng) vì có nhu cầu tiêu thụ sữa dê tươi tại chỗ phải nuôi nhốt hoàn toàn.

- Cần phối hợp nhiều loại thức ăn thô xanh trong ngày và sử dụng thức ăn tinh hỗn hợp, thức ăn bổ xung (tăng urê - ri mật) đáp ứng đầy đủ các chất dinh dưỡng giúp cho dê sinh trưởng, nuôi thai, sản xuất sữa, thịt phù hợp từng lứa tuổi.

- Không dùng thức ăn ôi, thiu, thối, mốc mọt, đất bẩn bị gia súc dẫm đạp cho dê ăn.

- Hàng ngày cho dê ăn đúng giờ giấc, quan sát phát hiện những con kém ăn, bỏ ăn để theo dõi, điều trị kịp thời.

Khi cho ăn loại thức ăn mới, tập cho dê ăn trong 5 - 7 ngày và tăng dần khối lượng thức ăn từ ít đến nhiều để tránh cho dê không bị rối loạn tiêu hoá.

PHẦN BA

Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng

II Chăm sóc, nuôi dưỡng dê con từ sơ sinh đến khi cai sữa (90 ngày tuổi).

1) Giai đoạn bú sữa đầu (từ sơ sinh đến 7 ngày tuổi).

- Dê con sau khi đẻ được lau khô mình, cắt rốn xong cần đưa dê con vào nằm ổ ấm, bên cạnh mẹ. Nếu trời rét cần sưởi ấm..

- Sau khi đẻ 20 - 30 phút cho dê con bú sữa đầu ngay. 7 ngày đầu sau đẻ, (nhất là 3 ngày đầu tiên) sữa dê mẹ có nhiều chất dinh dưỡng và kháng thể giúp dê con mau lớn và tránh được các bệnh đường ruột.

Để dê con ở cùng với dê mẹ ban ngày bú mẹ trực tiếp, ban đêm tách mẹ, nuôi trong cũi nhưng phải đảm bảo an toàn cho dê con, đủ ấm khi trời lạnh và thoáng mát khi trời nóng nực.

- Nếu dê con mới đẻ còn yếu, cần giúp dê con tập bú, hoặc vắt sữa đầu cho bú bằng bình 1 ngày 3 - 4 lần.

- Nếu dê mẹ không cho con bú thì phải ép cho bú bằng cách giữ chặt dê mẹ, vắt bỏ tia sữa đầu rồi vắt ít sữa vào miệng dê con cho quen dần, sau đó, giữ nguyên cho con bú no. Tiếp tục làm như vậy cho đến khi dê mẹ chịu cho dê con bú trực tiếp.

2) Từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 21:

Cần tập cho dê con bú bình hoặc chỉ bú mẹ sau khi đã vắt sữa. Lượng sữa dành cho dê con bú: 400 - 600 gam/con/ngày, chia làm 3 lần.

3) Từ ngày thứ 22 đến 90 ngày tuổi.

Cho dê con uống sữa bằng chậu: dùng ngón tay trở hoặc núm vú cao su sạch nhúng vào chậu sữa rồi đưa vào miệng dê con ngậm bú, dần dần dê quen sẽ tự uống sữa trực tiếp trong chậu.

- Từ ngày thứ 22 đến 42 ngày tuổi: cho ăn 500 - 800 gam sữa nguyên/con/ngày chia làm 2 - 3 lần.

- Từ ngày thứ 43 đến 90 ngày tuổi: cho ăn 600 gam rồi giảm dần xuống 400 gam sữa nguyên/con/ngày, chia làm 2 lần/ngày. Sữa dê và thức ăn thay thế sữa nguyên (sữa nhân tạo, sữa bột Similac...) cần được hâm nóng 38 - 40°C. Núm vú, bình vú, hoặc chân phải rửa sạch trước và sau khi cho dê bú, lau khô sạch nền chuồng sau khi dê con bú.

4) Từ ngày tuổi thứ 11 trở đi tập cho dê con ăn các loại thức ăn dễ tiêu như chuối chín nghiền nhỏ, bột ngô rang, bột đỗ tương rang nghiền nhỏ mịn và các loại cỏ lá non khô sạch...

- Từ ngày thứ 22 đến 42 ngày tuổi cho ăn khoảng 30 gam tinh.

- Từ 43 ngày tuổi đến 90 ngày tuổi cho ăn 50 - 100 gam tinh.

Lượng thức ăn tăng dần đến hết 3 tháng tuổi khi dê con tự ăn không cần đến sữa mẹ, thỏa mãn nước uống cho dê.

5) Những dê con còi cọc, suy dinh dưỡng cần cho ăn thêm premix khoáng, sinh tố (như B complex, sinh tố A, D, E...)

6) Thường xuyên quét dọn chuồng trại khô, sạch.

7) Tạo điều kiện cho dê được vận động ngoài sân chơi hoặc bãi chăn thả gần chuồng (từ 1 - 2 giờ/ngày).

II. Chăm sóc, nuôi dưỡng dê hậu bị giống.

Cần chọn lọc những dê cái, dê đực sinh trưởng phát dục tốt sau cai sữa để chuyển sang nuôi hậu bị.

1 - Nuôi dê hậu bị theo khẩu phần qui định để tăng khả năng sinh trưởng phát triển cơ thể hợp lý, không nên vỗ béo bằng thức ăn giàu năng lượng như gạo, ngô, sắn, tinh hỗn hợp.

Cho ăn đầy đủ thức ăn thô xanh (cỏ, lá non) từ 2 - 5 kg/con/ngày khoảng lớn hơn hoặc bằng 80% khẩu phần ăn hàng ngày, phần còn lại bổ sung bằng thức ăn tinh và phụ phẩm nông nghiệp.

2 - Đối với các loại thức ăn mới, các phụ phẩm nông - công nghiệp cần tập ăn và tăng dần từ ít đến nhiều để phù hợp với khả năng tiêu hoá của dê, một ngày cho ăn từ 0,1 - 0,5 kg/con.

3 - Cung cấp đủ nước sạch cho dê ở trong chuồng cũng như ngoài sân chơi.

4 - Tạo điều kiện cho dê có chỗ vận động 2 giờ/4 giờ/con/ngày.

5 - Vệ sinh khô, sạch nền chuồng, sân chuồng, máng ăn, máng uống hàng ngày. Riêng dê đực con để làm giống cần chăm sóc như dê cái con, sau 3 tháng phải nuôi tách riêng và chỉ cho phối giống khi dê đạt 12 tháng tuổi.

III. Chăm sóc, nuôi dưỡng dê cái sinh sản.

1) Phối giống cho dê.

- Đối với dê cái phối giống lần đầu khi đạt khối lượng 19 - 20 kg trở lên, ở 7 - 8 tháng tuổi, cần bỏ qua 2 lần động dục đầu tiên.

- Đối với dê cái đã đẻ 1 lứa trở lên, thường sau khi đẻ 1,5 - 2 tháng dê cái đã phục hồi sức khỏe mới cho phối giống lại.

- Tuyệt đối không cho dê đực giống phối với dê cái có quan hệ là anh, chị, em ruột hoặc là con, cháu của dê đực giống đó.

- Chu kỳ động dục của dê là 21 ngày (dao động từ 19 - 24 ngày) động dục kéo dài 1 - 3 ngày.

- Triệu chứng động dục: Âm hộ hơi sưng, đỏ hồng, chảy dịch nhờn, kêu la, bỏ ăn, nhảy lên lưng con khác, nếu đang tiết sữa thì giảm sữa đột ngột.

Sau khi phát hiện triệu chứng động dục được 24 - 36 giờ cho phối giống là hợp lý (kinh nghiệm nhân dân, nếu phát

hiện động dục sáng hôm trước thì sáng hôm sau cho phối giống là đúng lúc).

Gia đình cần có sổ ghi chép theo dõi ngày phối, ngày đẻ sinh sản của đàn dê.

2) Dê cái mang thai:

Sau khi phối giống theo dõi nếu đến chu kỳ động dục bình thường (21 ngày) mà không thấy dê động dục trở lại là có thể đã thụ thai.

Thời gian mang thai của dê trung bình là 150 ngày (biến động 146 - 157 ngày).

Khi có chửa, nhu cầu dinh dưỡng của dê tăng dần lên đặc biệt ở 2 tháng cuối cùng - dê cái chịu kiểm ăn hơn, phàm ăn hơn bình thường, biểu hiện thể trạng bên ngoài: lông mượt, tăng cân. Cần đáp ứng đủ số lượng và chất lượng thức ăn để dê nuôi thai tốt và có nhiều sữa sau khi sinh.

- Đối với dê đang cho sữa, thì tuổi thai càng lớn, lượng sữa của dê mẹ càng giảm để bào thai phát triển tốt và tránh được sản lượng sữa giảm ở các chu kỳ sau.

* Chú ý: Cho dê cạn sữa từ từ bằng cách hạn chế uống nhiều muối hoặc giảm các loại thức ăn có tỷ lệ muối cao.

- Không chăn dê quá xa chuồng và tránh đôn đuổi, đánh đập dê, tuyệt đối không nhốt dê đực giống trong đàn cái đang chửa.

- Ghi chép ngày phối và dự kiến ngày đẻ.

- Đối với dê chữa lần đầu cần xoa bóp nhẹ bầu vú để kích thích tuyến sữa phát triển và tập cho dê quen dần với việc vắt sữa sau này.

- Dự tính ngày dê đẻ để chuẩn bị trực, chủ động đỡ đẻ và chăm sóc dê con sơ sinh được chu đáo.

3 - Dê đẻ.

- Dê sắp đẻ nên nhốt riêng từng con ở chuồng đã được vệ sinh tiêu độc khô, sạch, kín ấm và yên tĩnh.

- Trước khi đẻ 5 - 10 ngày nên giảm bớt thức ăn tinh ở những dê cái có năng suất sữa cao để tránh viêm vú, sốt sữa.

- Có người trực đẻ để chuẩn bị đỡ đẻ ở nằm cho dê con sau khi sinh và các loại dung cụ như: khăn lót, giẻ lau, kéo, chỉ để cắt rốn cho dê sơ sinh.

- Dê sắp đẻ có những biểu hiện:

Dê khó chịu, đi đái luôn, bầu vú và âm hộ sưng đỏ, bụng sa, bầu vú căng. Ở âm hộ có dịch đặc chảy thành dòng và xuất hiện bọc nước ối là dê sắp đẻ.

Khi nước ối vỡ ra là dê đẻ.

Bình thường thai sẽ được đẩy ra từ từ theo nhịp rặn của dê mẹ. Thường dê đẻ từ 1 - 4 giờ tùy số lượng thai và vị trí thai.

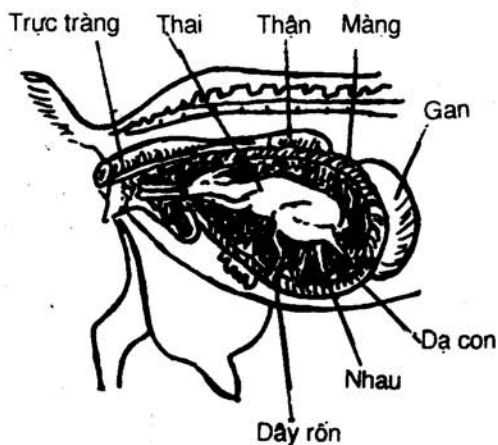
- Nếu dê con đang ra mà bị kẹt, khó đẻ, dê mẹ thường kêu la cần hỗ trợ bằng cách đưa tay đã sát trùng vào đẩy thai theo chiều thuận, khi lôi thai ra cần cẩn thận, hai tay nắm phần thân phía ngoài kéo nhẹ ra theo nhịp rặn đẻ của dê mẹ.

Điều quan trọng trước khi can thiệp là xác định đúng vị trí ngôi thai hiện tại (xem hình vẽ dưới đây).

Vị trí ngôi thai:

- Dạng bình thường: Xem hình 6

Hình 6: Ngôi thai bình thường

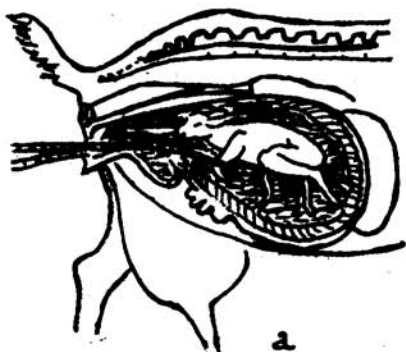


- Dạng không bình thường:

- + Một chân gập xuôi chiều bụng
- + Đầu ngoẹo về một bên
- + Thai ngược, chân sau xuôi theo chiều bụng.

(xem hình vẽ 7: a, b, c.)

Hình 7: Dạng ngôi thai không bình thường



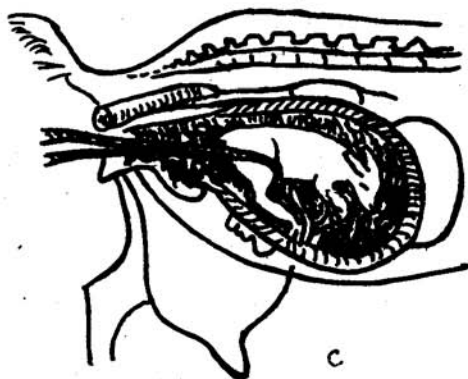
7a. Một chân gập xuôi chiều bụng

(Cần đưa lại thể chân gập ra trước với một ngón tay hoặc dây nếu có thể).



7b. Đầu ngoẹo về một bên.

(Cần đẩy lưng phải dẽ con vào trong dạ con và đưa đầu ra trước trên chân trước)



7c. Thai ngược, chân sau xuôi theo chiều bụng.

(Đưa lưng vào thành dạ con và đưa hai chân sau ra ngoài như hình dạng bình thường)

- Khi dê con ra được ngoài, dê mẹ tự liếm con, song vẫn phải lấy khăn sạch, mềm, khô lau hết nhớt từ miệng, mũi, tai, mình, 4 chân của dê cũng vuốt sạch máu từ cuống rốn trở ra phía ngoài, dùng dây chỉ chắc thắt chặt cuống rốn cách bụng khoảng 3 - 4 cm, dùng dao sắc hay kéo cắt cuống rốn phía ngoài 1 - 1,5 cm rồi sát trùng bằng cồn iốt 5% hoặc dung dịch ô xy già.

Sau khi dê hết con (khoảng 30 phút đến 4 giờ) nhau ra, không để dê mẹ ăn nhau. Trường hợp dê khó sau 4 giờ nhau vẫn chưa ra thì mời Bác sỹ thú y can thiệp.

- Dê mẹ dê xong cho uống nước ấm có pha muối 0,5% hoặc nước đường 5 - 10%.

Hàng ngày cho dê mẹ ăn thức ăn thô, xanh non, thức ăn tinh chất lượng tốt theo khẩu phần xác định. Không cho dê mẹ ăn quá nhiều thức ăn tinh và củ quả để tránh dê bị chướng bụng đầy hơi.

- Sau rửa sạch bầu vú và âm hộ, vệ sinh khô sạch nơi dê vừa đẻ.

Trường hợp nếu dê mẹ sung nằm sữa thì chườm nước nóng và vắt sữa cho khỏi tắc các tia sữa.

IV. Chăm sóc nuôi dưỡng dê vắt sữa.

Nuôi dưỡng tốt chăm sóc chu đáo, dê sữa sẽ cho năng suất cao.

1/ Đảm bảo đủ tiêu chuẩn, khẩu phần của dê sữa:

- Ưu tiên cho dê mẹ ăn thức ăn thô xanh non, ngon chất lượng tốt bổ xung thêm protein thô từ 15 - 17%, thức ăn tinh hỗn hợp, premix khoáng sinh tố và muối ăn.

- Lựa chọn các loại thức ăn mà dê ưa thích để có nhiều sữa.

2/ Dê có năng suất sữa trên 2 lít/ngày (ở tháng thứ 1 và tháng thứ 2) cần cho ăn và vắt sữa 2 - 3 lần/ngày.

- Dê có năng suất sữa dưới 2 lít/ngày cần vắt sữa 2 lần/ngày.

3/ Cho uống nước sạch thoải mái (từ 3 - 5 lít/ngày) yêu cầu nước sạch có thường xuyên ở các máng trong chuồng và ngoài sân chơi.

4/ Tạo điều kiện cho dê vận động ở sân chơi hoặc bãi chăn khô ráo gần chuồng 3 - 5 giờ/ngày, kết hợp xoa chải, bắt ve rận.

5/ Mỗi lần vắt sữa phải vệ sinh bầu vú, sau khi vắt hết sữa, phải lau sạch núm vú, tránh say sát núm và bầu vú.

PHẦN BỐN

Chuồng trại

I) Yêu cầu chung:

1) Địa điểm làm chuồng:

Tùy điều kiện đất đai, số dê cần nuôi mà xác định địa điểm cho hợp lý, cần chọn nơi cao ráo, thoát nước ở cuối hướng gió, thuận tiện cho việc quản lý và cung cấp nước uống và thức ăn.

- Chuồng dê nên làm hướng Nam hoặc Đông nam; tránh hướng Tây và hướng Bắc.

2) Chuồng trại nuôi dê cần đơn giản, nhưng phải đảm bảo khô sạch, thoáng, mát về mùa hè; kín gió về mùa đông.

3) Chuồng phải có sàn, có rào bảo vệ để đảm bảo an toàn (không bị trộm cắp, và dê không vượt được ra ngoài phá hoại lúa màu).

4) Chuồng dê quét dọn phân, thoát nước tiểu.

III/ Nội dung cụ thể.

1) Nguyên liệu làm chuồng có thể bằng gỗ, tre, luồng... Mái lợp ngói hay lá dừa, lá cọ...

Xung quanh chuồng có dóng, rào chắn. Nếu có điều kiện có thể xây bằng gạch.

2) Sàn chuồng cách mặt đất 50 - 80 cm, có thang cho dê lên xuống dễ dàng, sàn làm bằng nan gỗ, tre hoặc vầu chắc chắn, nan sàn phải đều, nhẵn, có khe rộng 1,5-2cm để dê lọt phân nhưng không làm dê bị kẹt móng.

3) Nền chuồng: lán xi măng có độ dốc 2 - 3% về phía có rãnh thoát nước tiểu.

4) Trong chuồng có chia ngăn theo nhóm dê: nhóm dê sữa; nhóm chữa; nhóm cạo sữa; nhóm hậu bị; nhóm dê con vì có 1 số ô nhỏ hơn để nhốt riêng từng cá thể dê: dê đực giống, dê mới đẻ dưới 10 ngày, dê ốm bệnh cho nuôi riêng, dê già (cực hướng gió).

Mỗi ngăn chuồng có chiều cao 1,4 - 1,8 m, chiều dài (tính theo chiều rộng của cả dãy chuồng) 1,3 - 1,5 m, chiều rộng mỗi ngăn từ 0,8 - 1m. Nếu nhốt cá thể thì chiều rộng nhỏ hơn (phía trước mỗi ô) khoảng 0,6 - 0,8m.

5) Diện tích mặt chuồng cho các loại dê như sau: m²/con

	Nhốt cá thể m ² /con	Nhốt chung m ² /con
- Dê cái sinh sản	0,8 - 1	1 - 1,2
- Dê đực giống	1,0 - 1,2	1,4 - 1,6
- Dê hậu bị 7 - 12 tháng	0,6 - 0,8	0,8 - 1
- Dê dưới 6 tháng tuổi	0,3 - 0,5	0,4 - 0,6

6) Cũi dê con:

Dê con từ 7 đến 21 ngày tuổi được nuôi trong cũi để đảm bảo dê được khỏe mạnh và tăng tỷ lệ nuôi sống. Cũi làm bằng nan gỗ hoặc tre bản rộng 2 - 3 cm, nhẵn cứng, nan dưới

sàn có khe hở 1 cm, cũi có chiều cao 0,8m, chiều dài 1 - 1,5m, chiều rộng 1 - 1,2m, có thể nhốt từ 3 - 4 dê con. Cũi đặt nơi ẩm áp, kín gió, sàn có lót rơm hoặc cỏ khô, mềm cho dê con nằm và có rèm che lúc cần thiết.

7) Máng ăn:

Chuồng dê có máng ăn cỏ, lá treo phía ngoài vách ngăn, đặt cách sàn từ 0,2 - 0,5m (tùy loại dê). Chiều cao máng: 0,2 - 0,3m, chiều rộng 0,25 - 0,35m và chiều dài tùy ngăn, ở chuồng.

Máng thức ăn tinh bằng gỗ (cao 0,5 - 0,25m; rộng 0,2 - 0,25m và dài tùy theo chuồng, có thể cho ăn bằng chậu sành hoặc nhựa.

8) Vách ngăn: có thể dùng tre, gỗ, vầu, tầm vông; vách ngăn cao từ mặt sàn lên 1 - 1,2m, các thang vách cách nhau 8 - 10cm.

9) Cửa chuồng: Cần chắc chắn, dễ đóng mở, rộng 0,4 - 0,5m, cao 1 - 1,2m.

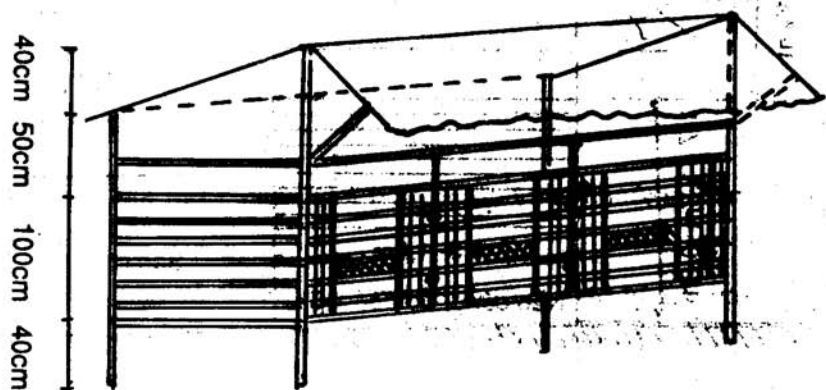
10) Máng uống: Có thể dùng bằng xô, chậu gắn chặt vào vách ngăn.

11) Sân chơi: Liên với chuồng để tiện cho dê đi lại vận động, sân cần bằng phẳng, dễ quét dọn, không đọng nước, nên trồng cây tạo bóng mát.

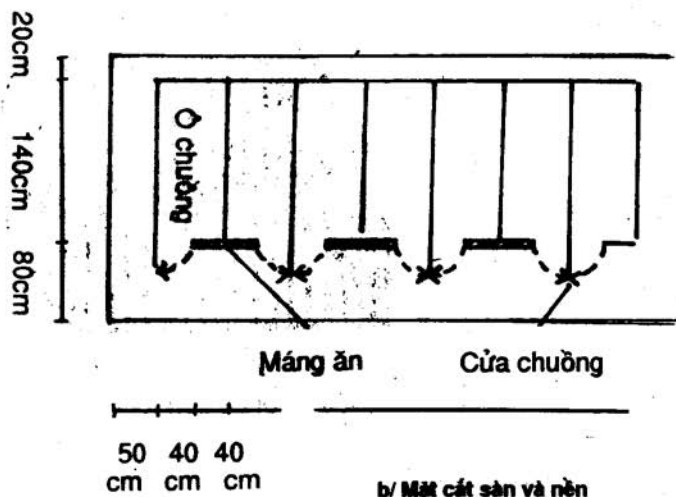
Tùy điều kiện gia đình; tốt nhất có sân chơi cho mỗi con khoảng 2 - 5 m².

Trong sân nên đặt cố định máng thức ăn và nước uống.

Hình 8: Chuồng nuôi dê

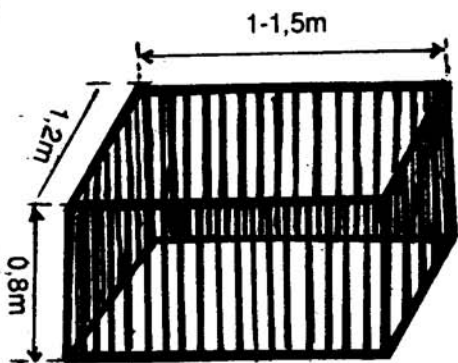
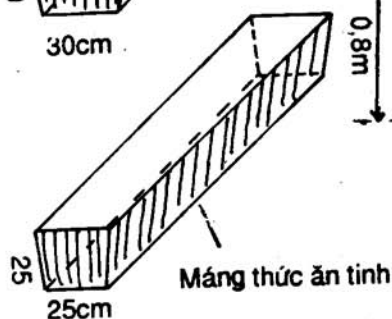
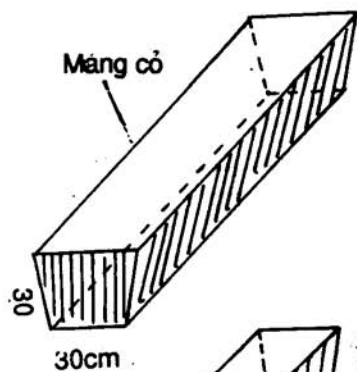
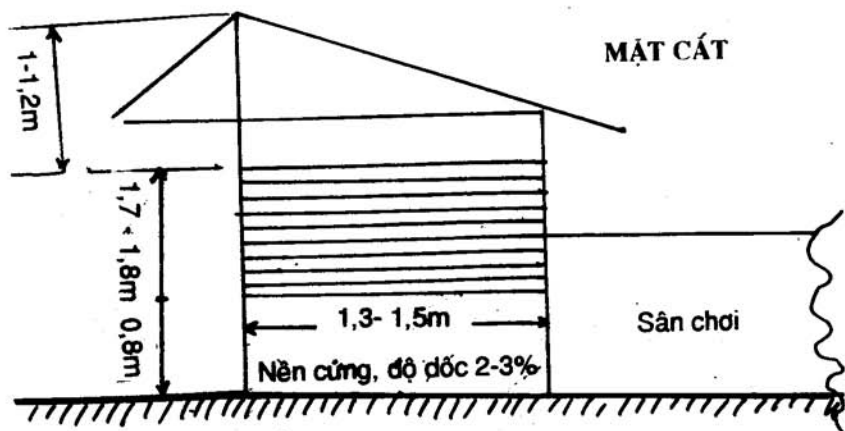


a/ Nhìn tổng quát



b/ Mặt cắt sàn và nền

Hình 9: Kiểu chuồng 1 dãy, có chia ngăn (cho các loại dê ở gia đình)



Cũi nuôi dê con (3-4 con)

PHẦN NĂM

Phòng và chống một số bệnh của dê sữa

I. Những qui định chung:

1) Hàng ngày phải quét dọn vệ sinh sàn chuồng; đảm bảo khô, sạch.

Một tuần vệ sinh dọn phân nền chuồng 1 lần và rắc vôi bột, mỗi quý sát trùng chuồng và tổng vệ sinh, tiêu độc rãnh phân, sân chơi 1 lần.

2) Thực hiện nghiêm túc chương trình phòng bệnh cho dê:

- Tiêm phòng bệnh tụ huyết trùng cho đàn dê: 6 tháng/1 lần.

- Uống thuốc phòng bệnh hoại tử ruột (Clostridium).

- Định kỳ tẩy giun sán cho đàn dê (6 tháng/1 lần).

3) Đảm bảo vệ sinh thức ăn; nước uống vệ sinh sạch sẽ, không cho ăn thức ăn ôi, thiu, thối, mốc, ẩm ướt để tránh cho dê các bệnh đầy bụng, chướng hơi, ỉa chảy, ngộ độc, suy dinh dưỡng...

4) Hàng ngày phải theo dõi tình trạng sức khoẻ đàn dê để phát hiện những con ốm yếu, bệnh tật, báo cho cán bộ thú y kịp điều trị.

5) Chỉ mua dê giống ở những vùng an toàn dịch, kiểm tra sức khoẻ, loại bỏ những con ốm, đau, khuyết tật.

Dê mới mua về cần nuôi cách ly đàn dê cũ tối thiểu 30 - 45 ngày theo dõi bình thường mới nhập vào đàn chung

II. Một số bệnh dê hay mắc.

1/ - Bệnh ỉa chảy.

Phân nát nếu bệnh nặng thì phân lỏng bết 2 bên mông, gày đi nhanh.

*** Nguyên nhân:**

- Do thức ăn, nước uống bẩn, thiu, mốc, ươn lạnh.
- Do vi trùng, siêu vi trùng hoặc do ký sinh trùng đường ruột.
- Do ngộ độc thức ăn, nước uống.

*** Điều trị:**

Nếu do thức ăn, có thể dùng bài thuốc nam điều trị như nước lá ổi đặc, nước vỏ cây so đũa, nước quả hồng xiêm xanh sắc đặc và uống Sulfaganidan 1gam cho 10 kg thể trọng .

Trường hợp dê ỉa lỏng toàn nước, mùi thối hoặc có lẫn máu, mũi thì dùng thuốc kháng sinh như Neotesol.

Nếu dê con bị bệnh thì cho nhịn ăn, uống nước ấm pha đường glucô thay cho sữa trong 24 giờ.

2/ - Bệnh sưng bụng dầy hơi:

Dễ khó chịu kêu la, mất phản xạ, ợ chua, không nhai lại, bụng bên trái lúc đầu hơi căng sau đó chướng to nghe tiếng gõ bùm bụp đến khi căng như quả bóng dề dầy dựa sùi bọt mép. Nếu chướng hơi nặng không cấp cứu dễ bị chết do ngạt thở truy tim nặng.

* Nguyên nhân: Do thay đổi thức ăn đột ngột, ăn quá nhiều cỏ họ đậu giàu protein, ăn lá cỏ ướt, thức ăn khó tiêu, thức ăn ôi mốc sinh hơi, ăn phải cây lá độc.

Nằm sàn lạnh thấm nước lâu... dẫn đến nhu động dạ cơ yếu, tắc ruột...

* Điều trị: Nhấc 2 chân trước lên để con vật ở trạng thái đứng xoa bóp vùng bụng liên tục nhiều lần tạo cho dề có hơi và đánh dăm được

Lấy tỏi giã nhỏ hòa với nước ấm hoặc rượu (1 củ tỏi + 0,1 lít dấm hoặc rượu) cho dề uống 1 thìa nhỏ 1 lần

Sử dụng 1 số thuốc đặc hiệu Tympanol, Bloatinol

Tiêm trợ tim bằng cafein và sinh tố B.

Nếu nặng phải chọc tro-ca cấp cứu.

3/ Bệnh viêm vú.

* Nguyên nhân: Do vệ sinh đầu vú, núm vú không sạch, vắt sữa không đúng kỹ thuật, sây sát, chấn thương vú, vi trùng xâm nhập gây viêm nhiễm.

* Triệu chứng: Đe mệt mỏi ỉn rữ, bầu vú căng, nóng đau. Nếu nặng sữa vắt ra có lẫn mủ, vón cục, hoặc lẫn máu, nếu không chữa kịp thời vú chai cứng không còn khả năng tiết sữa.

* Điều trị:

+ Chườm bầu vú nhiều lần trong ngày bằng nước nóng có pha muối, sau đó đắp cao tan vào vú viêm.

+ Vắt sữa nhẹ nhàng, thận trọng cho đến khi cạn sữa, vệ sinh sạch bầu vú viêm, không cho đê bú mẹ.

Trường hợp nặng mới dùng kháng sinh.

4/ Viêm tử cung.

Bệnh xảy ra do đẻ khó phải can thiệp hoặc do xảy thai kèm theo sát nhau, chuồng trại kém vệ sinh.

* Triệu chứng: Đe ỉn rữ, kém ăn, thờ nhiều, sốt nhẹ, mếp âm hộ hơi sưng, lượng sữa giảm. Nước thải âm hộ hôi thối, có thể có mủ chảy ra lẫn nhiều máu nhau còn sót lại.

* Điều trị: chủ yếu thụ rửa bằng nước sát trùng nhẹ (Nhu thuốc tím 0,5%) vào tử cung ngày 2 lần, rồi đặt viên kháng sinh (Như Vegacilline, hoặc Ampicilline) vào sâu trong âm đạo..

5/ Bệnh loét miệng truyền nhiễm.

Đe bị mắc ở mọi lứa tuổi, lây lan nhanh. Miệng và môi đều bị lở loét, sưng. Nếu nặng thì tai, mặt, mũi, thậm chí cả

bầu vú cũng bị viêm loét. Đặc trưng nhất là dê khó nhai, khó nuốt, nước bọt hôi. Các hạch lâm ba sưng.

* Điều trị: Hàng ngày rửa các vết loét bằng nước muối pha loãng, ô xy già rồi bôi thuốc mỡ kháng sinh. Kinh nghiệm nhân dân dùng quả chanh, khế sát vào vết loét nhiều lần cũng chóng khỏi bệnh. Cho dê ăn thêm sinh tố A, C để tăng sức đề kháng cơ thể.

6/ Bệnh ngoài da: ve, rận, ghẻ.

Do vệ sinh chuồng trại kém, ở chật chội, các ký sinh trùng bên ngoài thâm nhập vào da gây các vết mẩn và làm tổn thương da con vật gầy còm, ngứa ngáy, cọ gãi luôn, vẩy đuôi, lác đầu, chỗ ghẻ bị rụng lông, mọc mụn, nổi vẩy.

Dê bị ve rận hút máu ngứa ngáy, mất máu, giảm trọng lượng, giảm dần lượng sữa hàng ngày.

* Điều trị: - Đối với ve, rận : Dùng Crêdin, dầu thông chấm vào chỗ ve, rận đốt, có điều kiện để diệt trứng nên dùng Chlorfenvinphos (Supona) 0,5%.

- Đối với bệnh ghẻ:

Tách dê bị ghẻ ra khỏi đàn, cạo rửa, tiêu độc chuồng trại cát lông chỗ bị ghẻ, cạo hết vẩy mụn, tắm rửa sạch rồi bôi Cythion 0,5% hoặc Ivermectin.

7/ Bệnh cầu trùng:

Dê con từ 1 -3 tháng tuổi hay mắc đặc trưng là ỉa chảy có máu hoặc không có máu, dê uể oải, biếng ăn, đau bụng, thể trọng giảm sút, thiếu máu. Dê con nhiễm bệnh dễ bị chết.

Biện pháp phòng bệnh tốt nhất là vệ sinh chuồng trại sạch khô, không nhốt dê quá chật chội. Dê con mắc bệnh phải kịp thời phát hiện và cách ly ngay, điều trị bằng Sulfametazine 0,2mg /kg thể trọng.

8/ Bệnh giun dũa.

Chuồng trại, bãi chăn vệ sinh kém dê bị mắc bệnh giun sán, nhất là dê con từ sơ sinh đến 3 tháng tuổi.

Cần cho dê con trước khi cai sữa (3 tháng tuổi) và dê mẹ sau khi phối giống 5-6 tuần, uống thuốc Levamisole phòng bệnh giun dũa.

9/ Bệnh sán lá gan.

Dê mắc bệnh thường thiếu máu, niêm mạc mắt, mũi, miệng, nhợt nhạt; Tích nước ở hàm dưới và bụng.

* Phòng bệnh: Không cho dê ăn cỏ, lá vùng ngập nước, nơi có ký chủ là ốc bám vào cỏ lá - Ngoài ra cần dùng Dextrin -B để phòng bệnh định kỳ và điều trị đối với dê đã mắc bệnh ♣